

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bạc Thị Liên.

Ông Lê Quang Nhuận.

Ông Sùng A Xà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Vàng A N, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Tủa, sinh năm 1953 và bà Thào Thị Sai, sinh năm 1956; vợ Thào Thị Ly, sinh năm 1998 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015 con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2023, tạm giam từ ngày 15/6/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Vàng A A, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1994, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Vàng A C, sinh năm 1950 và bà Thào Thị D, sinh năm 1951; vợ Thào Thị S, sinh năm 1997 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013 con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2023, tạm giam từ ngày 15/6/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N*: bà Lê Thị Thuý A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A A*: bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: chị Thào Thị S, sinh năm 1997; địa chỉ: bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1984; địa chỉ: bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2023, bị cáo Vàng A N nhận điện thoại của bố vợ tên là Thào Cháng V, hiện đang cư trú tại bản Đ, huyện M, tỉnh U Đôm Xay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào gọi qua ứng dụng Messenger. Ông V bảo bị cáo N đi đón Thào A M là con trai của ông V, đang trên đường từ bản Đ, huyện M, tỉnh U Đôm Xay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào sang nhà bị cáo N; đồng thời ông V cũng bảo bị cáo đi nhận 20 bánh ma túy tại địa điểm gần cột mốc 131 biên giới Việt - Lào thuộc khu vực bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để M bán cho người đàn ông tên là Nỏ T nhà ở huyện M; xong việc M sẽ trả 20 triệu tiền công cho bị cáo N, bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo N sang nhà bị cáo Vàng A A là cháu họ sinh sống cùng bản rử A tham gia đi nhận ma túy để M bán, xong việc M sẽ trả công cho mỗi người 10 triệu đồng, bị cáo A nhất trí.

Chiều ngày 10/6/2023, bị cáo N nhận được điện thoại từ ông V, thông báo có 03 người đã mang ma túy đến gần điểm hẹn; do trời mưa to nên bị cáo N bàn với M và bị cáo A để sáng ngày hôm sau đi nhận ma túy. Sáng ngày 11/6/2023, do M không biết đi xe mô tô Win nên bị cáo N và bị cáo A đi nhận ma túy. Bị cáo N và bị cáo A mỗi người điều khiển một xe mô tô đi lên khu vực lán nương thuộc bản P, xã M thì gặp 03 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 20 tuổi không rõ lai lịch. Sau khi xác nhận là người giao ma túy do ông V cử đến; bị cáo N và bị cáo A nhận một bao tải xác rắn màu đỏ bên trong đựng 20 bánh hồng phiến, đồng thời bị cáo N nhận được điện thoại của V nói rằng “có 02 túi hồng phiến lẻ để ở miệng bao cho người mua thử mẫu, nếu N và A muốn sử dụng thì lấy ra, còn giá cả mua bán ma túy V đã trao đổi với người mua rồi”. Bị cáo N và bị cáo A lấy 5-6 viên hồng phiến ra sử dụng, sau đó bị cáo A trực tiếp cho bao tải đựng 20 bánh hồng phiến vào túi vải màu trắng mang theo sẵn và buộc vào xe mô tô của bị cáo A, còn 02 túi hồng phiến bị cáo A cất giấu vào túi quần đang mặc, sau đó điều khiển xe máy đi về. Do ma túy chưa được mua bán ngay, nên bị cáo A cho toàn bộ ma túy vào một lu cở nhựa màu đỏ mang đi cất giấu tại bụi chít thuộc khu vực bản P, xã M. Chiều ngày 12/6/2023, khi 02 người mua ma túy đến, do ông V không liên lạc được với M nên đã gọi điện thoại cho bị

cáo N bảo mang ma túy cho người mua; bị cáo N bảo bị cáo A đi lấy ma túy để người mua kiểm tra và chỉ chỗ cất giấu ma túy cho bị cáo N biết. Sau khi giao 02 túi hồng phiến cho một người mua kiểm tra, bị cáo A và một người mua đi cảnh giới đường, còn bị cáo N và người mua còn lại đi bộ ra chỗ cất giấu ma túy thuộc Km 34 Quốc lộ 279C bản P, xã M, huyện Đ khi đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ 9.186,74 gam Methamphetamine, lợi dụng sơ hở người mua ma túy bỏ chạy thoát. Ngay sau đó bị cáo Vàng A A cùng bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận giám định số: 1050/KL-KTHS, ngày 30/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 600 (sáu trăm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A N là: 9.186,74 gam.

Bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Vàng A N, Vàng A A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Vàng A N, Vàng A A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A N Tử hình; xử phạt bị cáo Vàng A A Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 8.916,74 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 bao tải xác rắn màu đỏ, xọc vàng, đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc bao tải xác rắn màu trắng, xanh bên ngoài có in dòng chữ ROC KET thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà thịt R.620, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc lu cỡ bị vỡ bằng nhựa màu đỏ là những vật không có giá trị. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật sau: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh dương thu giữ của Vàng A N, 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vàng A A. Trả lại cho bị cáo Vàng A N các vật sau: 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Vàng A N, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô gắn máy số 27000318 mang tên Vàng A N, 01 đăng ký xe mô tô số 000546 mang tên Trần Thị Khuyên. Trả lại cho chị Thào Thị S: 01 chiếc xe máy màu sơn xanh, đen nhãn hiệu ESPRO, hiệu DETECH, số khung RPEXCJBPEMA150681, số máy: VDEJQ152FMJ-1150681, dung tích xi lanh 119,7 cm³. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A N, Vàng A A.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong quá trình lượng hình và để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình. Vật chứng của vụ án: đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo các vật không liên quan đến vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A A không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt có tính chất khoan hồng của nhà nước, để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình. Vật chứng của vụ án: đề nghị xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị Thào Thị S vì đây là tài sản thuộc sở hữu của chị S. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến ông Lê Văn Ng trình bày: khoảng 20 giờ ngày 12/6/2023, ông Ng được Đoàn biên phòng M mời đến chứng kiến việc lập biên bản bắt giữ một đối tượng tên là Vàng A N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra ông Ng thấy tổ công tác thu giữ một bao tải xác rắn màu đỏ xọc vàng, bên trong có 20 bánh hình hộp chữ nhật, có kích thước như nhau (20 x 15 x 3)cm, bên ngoài các bánh hình hộp có bọc giấy chống ẩm màu vàng, một mặt của bánh có in chữ Y1 bằng mực màu xanh, lần lượt mở 20 bánh ra bên trong mỗi bánh có 30 túi nilon màu xanh - màu hồng, miệng túi đều có nẹp nhựa bấm. Bên trong mỗi túi đều có các viên màu hồng dạng nén hình tròn, trên một mặt của các viên nén có ký hiệu WY và có mùi thơm rất đặc trưng nghi ma túy tổng hợp. Ông Nguyễn nghe thấy Vàng A N khai nhận: 20 bánh ma túy hồng phiên bị thu giữ là do N đang giao hàng cho người mua ma túy thì bị bắt quả tang. Việc bắt giữ Vàng A N là khách quan, Nén khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị S trình bày: chiếc xe máy biển kiểm soát 27N1-138.64 nhãn hiệu ESPERO bị thu giữ ngày 12/6/2023 khi bắt Vàng A A là xe máy của chị S; đăng ký mang tên Thào Thị S, xe máy chị mua với giá 14.000.000 đồng với hình thức trả góp, trả tiền mua xe đều do chị đi làm thuê lấy tiền và bán gà, lợn để trả, đến nay đang còn nợ 1.000.000 đồng. Việc bị cáo Vàng A A sử dụng xe đi phạm tội ma túy chị không

biết. Hiện nay, gia đình chị rất khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, do đó chị đề nghị được trả lại chiếc xe máy để gia đình sử dụng đưa đón các con đi học.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt. Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để có cơ hội trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích nhận 20.000.000 đồng tiền công, nên sáng ngày 11/6/2023, bị cáo N và bị cáo A đi lên khu vực lán nương thuộc bản P, xã M gặp 03 người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch do ông Thào Cháng V là bố vợ của bị cáo N cử đến và nhận 20 bánh hồng phiến có tổng khối lượng 9.186,74 gam Methamphetamine. Chiều ngày 12/6/2023, khi bị cáo N và bị cáo A mang ma túy trao đổi mua bán với 02 người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực Km 34 Quốc lộ 279C bản P, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng M, Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở người mua ma túy bỏ chạy thoát. Lời khai của bị cáo Vàng A N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-03); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 78); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 82-90); kết luận giám định (BL 93); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 80,81); lời khai của bị cáo Vàng A A, lời khai của người chứng kiến Lê Văn Ng (BL 199-200); Kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vàng A N và bị cáo Vàng A A đã nhận 9.186,74 gam Methamphetamine của 03 đối tượng người Lào không rõ tên tuổi để giao cho người mua ma túy nhằm nhận tiền công. Hành vi của bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 101/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Các bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng nhằm tìm kiếm tiền công các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người thực hành tích cực, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên phải chịu trách nhiệm như nhau.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, bản thân được gia tạo điều kiện cho đi học tập văn hóa hết lớp 12/12. Các bị cáo đều không có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và bị cáo A.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt thì mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ khối lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện vận chuyển, mua bán là đặc biệt lớn hơn 9.000 gam Methamphetamine nên cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, cảnh tỉnh cho những người khác.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác M tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản có giá trị, gia đình các bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo; tại phiên tòa các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, bị cáo A là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 8.916,74 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ, xọc vàng đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc bao tải xác rắn màu trắng, xanh bên ngoài có in dòng chữ ROC KET thức ăn hỗn hợp

mảnh cho gà thịt R.620, cũ, đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường bắt quả tang Vàng A N; 01 chiếc lu cỡ bị vỡ bằng nhựa màu đỏ, miệng có viền màu xanh và dây đeo màu nâu, cũ đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường bắt quả tang Vàng A N là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy màu xanh, đen, nhãn hiệu ESPERO, hiệu DETECH, số khung: RPEXCJBPEMA150681, số máy: VDEJQ152FMJ-1150681, dung tích xi lanh 119,7 cm³; sản xuất năm 2021 xe cũ qua sử dụng thu giữ của Vàng A A. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của một mình chị Thào Thị S, đăng ký mang tên chị Thào Thị S, xe máy chị S đứng tên trên hợp đồng mua bán và mua với giá 14.000.000 đồng với hình thức trả góp, trả tiền mua xe đều do chị S tự mình đi làm thuê và bán gà, lợn do chăn nuôi để trả, đến nay còn nợ 1.000.000 đồng. Việc bị cáo Vàng A A đã sử dụng xe máy để đi nhận và bán ma túy, chị S không biết do đó có cơ sở để chấp nhận đề nghị của chị S, Hội đồng xét xử chấp nhận và trả lại chiếc xe máy cho chị Thào Thị S.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh dương thu giữ của bị cáo Vàng A N, đã cũ qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vàng A A vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo.

- Đối với 01 ví giả da màu đen trên mặt ví có ghi chữ “Lộc” đã cũ qua sử dụng, 01 Căn cước công dân số 011090007746 cấp ngày 22/8/2022 mang tên Vàng A N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 27000318 mang tên Vàng A N, 01 đăng ký xe mô tô số 000546 mang tên Trần Thị K là các vật không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Vàng A N.

[7] Về án phí:

Bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của các bị cáo, tham gia mua bán ma túy còn có Thào A M; nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Thào Cháng V, hai số điện thoại V dùng là 0302.282.229 và 0202.9115599, các đối tượng này đang sinh sống tại bản Đôn Xay, huyện M, tỉnh U Đôn Xay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh U Đôn Xay, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tương trợ tư pháp, làm rõ một số nội dung liên quan đến vụ án, nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời do đó

tách ra chờ kết quả, nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý theo định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án. Đối với 02 người đến mua ma túy, do các bị can không biết rõ nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng M, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vàng A N Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A A Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 8.916,74 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong trong 01 hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông, các mép được dán kín, bên ngoài hộp niêm phong dán phủ một lớp giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy. Vật chứng thu giữ vụ: Vàng A N, sinh năm: 1990; Nơi thường trú, chỗ ở: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị lực lượng Phòng PCMT và tội phạm phối hợp với Đoàn biên phòng M thuộc Bộ chỉ huy – Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên; Cục Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội biên phòng và Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh

Điện Biên bắt quả tang về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 600 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 9.186,74 gam; trích 600 mẫu (mỗi mẫu gồm 06 viên nén màu hồng) gửi giám định chất ma túy có tổng khối lượng = 270 gam. Tổng khối lượng còn lại = 8.916,74 gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký ghi rõ họ và tên của: Lù Như N, Phạm Thị H, Hoàng Xuân L, Vàng A N, Giàng A T và đóng dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ngoài được dán kín một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 bao tải xác rắn màu đỏ, xọc vàng đã cũ qua sử dụng;

- 01 chiếc bao tải xác rắn màu trắng, xanh bên ngoài có in dòng chữ ROC KET thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà thịt R.620, cũ, đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường bắt quả tang Vàng A N;

- 01 chiếc lu cỡ bị vỡ bằng nhựa màu đỏ, miệng có viền màu xanh và dây đeo màu nâu, cũ đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường bắt quả tang Vàng A N.

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:**

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh dương thu giữ của bị cáo Vàng A N, đã cũ qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu hồng nhãn hiệu OPPO đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vàng A A.

*** Trả lại cho bị cáo Vàng A N các vật sau:** 01 ví giả da màu đen trên mặt ví có ghi chữ “Lộc” đã cũ qua sử dụng; 01 Căn cước công dân số 011090007746 cấp ngày 22/8/2022 mang tên Vàng A N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 27000318 mang tên Vàng A N; 01 đăng ký xe mô tô số 000546 mang tên Trần Thị K.

*** Trả lại cho chị Thào Thị S:** 01 chiếc xe máy màu xanh, đen, nhãn hiệu ESPERO, hiệu DETECH, số khung: RPEXCJBPEMA150681, số máy: VDEJQ152FMJ-1150681, dung tích xi lanh 119,7 cm³; sản xuất năm 2021 xe cũ qua sử dụng thu giữ của Vàng A A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24 tháng 10 năm 2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thào Thị S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vàng A N, bị cáo Vàng A A được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

